

Số 15/KH - THDL

Diễn Lợi, ngày 10 tháng 2 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển Giáo dục năm học 2025- 2026

Căn cứ Công văn số 139/SGD&ĐT-KHTC ngày 20/01/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026.

Căn cứ Công văn số 287/UBND-GD&ĐT ngày 8/02/2025 của ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu việc xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026.

Trường Tiểu học Diễn Lợi xây dựng kế hoạch phát triển như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2024 - 2025

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo từng khối lớp

- Về tình hình phát triển mạng lưới trường, lớp học:

Khối	Kế hoạch phê duyệt			Kế hoạch thực hiện			Tăng, giảm
	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh nữ	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh nữ	
1	4	137	65	4	139	67	Tăng 2
2	4	135	53	4	134	53	Giảm 1
3	3	110	69	3	114	71	Tăng 4
4	4	129	56	4	128	56	Giảm 1
5	3	113	48	3	115	49	Tăng 2
Tổng cộng	18	624	291	18	630	296	Tăng 6

- Công tác tuyển sinh:

+ Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp 1: 100%

+ Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 137/137 đạt tỉ lệ: 100%

+ Duy trì sĩ số: 100%

- Duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Nhà trường cập nhật thường xuyên, chính xác số liệu phổ cập giáo dục, XMC trên phần mềm.

- Tỉ lệ học sinh/lớp: 35HS/lớp

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,3

- Nhà trường tổ chức cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường không có học sinh trong độ tuổi phổ cập phải bỏ học.

2. Đánh giá tình hình thực hiện đội ngũ.

- Tính đến tháng 2/2025 tổng số CB, GV, NV (kể cả hợp đồng trường) có 28đ/c. Trong đó: CBQL: 02; Giáo viên: 24 (01 GV hợp đồng trường); Nhân viên: 2.

- Trình độ đào tạo của giáo viên: Đại học : 23 đc, cao đẳng 1

- Biên chế: 27 đ/c (CBQL: 2, Giáo viên: 23, nhân viên: 2)

- Hợp đồng trường : 1 đc GV

- Nhà trường có đủ cơ cấu GV theo quy định. Số lao động hiện có đủ để thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường chú trọng tăng cường công tác quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

- Thực hiện tốt chính sách của Đảng, Nhà nước, chủ trương của ngành giáo dục và chính sách phát triển giáo dục tại địa phương.

3. Đánh giá tình hình cơ sở vật chất

- Số phòng học: 18

- Phòng chức năng: 1 (Tin học)

- Phòng làm việc của BGH: 2

- Số phòng thiết bị dạy học: 1

- Phòng máy vi tính : 1. Số máy vi tính: 19

- Số phòng thư viện: 1

- Phòng truyền thống Đội: 1

- Phòng Y tế: 1

- Phòng Hội đồng: 1

- Nhà trường có tổng số 19 máy tính được bảo quản, khai thác thường xuyên, đại đa số cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường đã khá thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học. Có 20 máy tính được kết nối internet để cán bộ giáo viên, học sinh tham gia vào hoạt động học tập và khai thác thông tin, kiến thức trên mạng và hỗ trợ tích cực trong việc dạy học.

- Cơ sở vật chất nhà trường thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng đảm bảo đủ điều kiện tối thiểu cho hoạt động dạy – học.

- Trường đang được xây dựng dãy nhà 2 tầng gồm 10 phòng học.

4. Đánh giá về tình hình thực hiện tài chính

Năm 2024, Trường Tiểu học Diễn Lợi đã đạt được những kết quả nhất định trong công tác quản lý và sử dụng tài chính:

- Tổng kinh phí được giao là 5.007.880.000đ

- Tổng kinh phí thực hiện chi trả lương, phụ cấp lương và các chi phí khác năm 2024 là: 4 941 000 000đ

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động trong việc sử dụng nguồn kinh phí được giao, nâng cao trách nhiệm quản lý biên chế và kinh phí tại đơn vị. Trên cơ sở kinh phí được giao, quy chế chi tiêu nội bộ và tình hình thực tế của đơn vị, Chủ tài khoản quyết định các nội dung chi tiêu tài chính phù hợp, có hiệu quả trong quản lý sử dụng tài chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua tổ chức thực hiện tự chủ theo các Nghị định của Chính phủ đã tạo sự chủ động cho các đơn vị sử dụng kinh phí và biên chế, góp phần tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, quy chế dân chủ tại nhà trường được phát huy, tính công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công ngày càng được minh bạch hơn. Tuy nhiên, Kinh phí chi thường xuyên giao cho các đơn vị còn thấp so với tỷ lệ quy định do vậy nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là việc mua sắm trang thiết bị dạy học và tu sửa cơ sở vật chất.

- Đối với việc huy động các khoản đóng góp từ phụ huynh học sinh: Hiện nay nguồn kinh phí NSNN cấp hàng năm cho các đơn vị chưa đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu để chi cho hoạt động chuyên môn, chi nâng cấp, sửa chữa nhỏ về cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học. Trong năm 2024 nhà trường đã thực hiện huy động được các nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh để tăng cường cho cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Việc thu chi các khoản được xác định trên cơ sở thực sự cần thiết và được sự thống nhất cao trong ban giám hiệu, hội đồng sư phạm nhà trường và sự đồng thuận ủng hộ của cha mẹ học sinh.

5. Đánh giá chung.

*** Kết quả nổi bật:**

- Thực hiện tốt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng dạy học lớp 1-5 năm học 2024-2025.

- Duy trì tốt sĩ số học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Từng bước bổ sung cơ sở vật chất, cải tạo cảnh quan, khuôn viên nhà trường.

- Chất lượng giáo dục nhà trường ổn định. Thực hiện tốt công tác Phổ cập GDTH đúng độ tuổi: đạt mức độ 3 năm 2024. Trường đang xây dựng trường đạt KDCL cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2. Số lượng GVG cấp trường đạt 19/19 người dự thi, GVG cấp huyện và tương đương đạt 2/2 người.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Trình độ công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên còn hạn chế, một số giáo viên chưa mạnh dạn, tích cực trong đổi mới PPDH ảnh hưởng chung đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Còn một số học sinh tiếp thu kiến thức chậm, bố mẹ đi làm ăn xa con cái ở nhà với ông bà thiếu sự quan tâm giáo dục của bố mẹ nên chất lượng giáo dục của nhà trường chưa cao.

- Việc xây dựng CSVC tiến hành chậm chưa theo đúng kế hoạch.

*** Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

- BGH và đa số đội ngũ giáo viên luôn quan tâm đến các đối tượng học sinh.

- Một số cha mẹ học sinh thiếu quan tâm, đầu tư cho các điều kiện học tập và nhu cầu rèn luyện của con em.

- Nhà trường tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho đội ngũ CBGVNV, tiếp cận tốt các nội dung đổi mới giáo dục của cấp trên và cụ thể hoá để đạt hiệu quả cao nhất với điều kiện thực tế địa phương.

- Phân công và cam kết trách nhiệm rõ ràng đối với từng thành viên trong nhà trường.

- Làm tốt công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất.

II. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2025- 2026

Căn cứ vào các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội , các điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, Trường tiểu học Diên Lợi xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026 như sau:

1. Các mục tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 .

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách đánh giá nhận xét HS. Chú trọng việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: củng cố, giữ vững các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

- Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập: Giữ vững kết quả phổ cập GDTH mức độ 3- XMC mức độ 2

*** Đối với học sinh:**

+ Duy trì đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

+ Phần đầu hoàn thành chương trình lớp học: 100%

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

*** Đối với tập thể:**

- Tập thể Lao động tiên tiến
- Công đoàn vững mạnh
- Chi bộ trong sạch vững mạnh TB
- Liên đội mạnh xuất sắc
- Tổ lao động xuất sắc: 02 tổ

*** Đối với cá nhân:**

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp CS: 02- 03 SKKN
- Thi GVG cấp trường: 18 GV
- Lao động tiên tiến: 100%
- Chiến sĩ thi đua cấp CS: 3

2. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp năm học 2025-2026**2.1. Về tình hình phát triển mạng lưới trường, lớp học**

Năm học 2025- 2026				
Khối	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học sinh nữ	Ghi chú
1	4	134	61	
2	4	139	62	
3	4	134	63	
4	3	114	53	
5	4	128	67	
Tổng cộng	19	649	306	

- Công tác tuyển sinh:

- + Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp: đạt tỉ lệ: 100%
- + Huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 134/134 đạt tỉ lệ: 100%
- + Duy trì sĩ số: 100%

- Duy trì phổ cập GDTH mức độ 3, Phổ cập THCS mức độ 3 và phổ cập XMC mức độ 2. Nhà trường cập nhật thường xuyên, chính xác số liệu phổ cập giáo dục, XMC trên phần mềm.

- Tỉ lệ học sinh/lớp: 34,1
- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,2

2.2 Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Đối tượng	Nhu cầu năm học 2025 – 2026
CBQL	02
Giáo viên	27
Nhân viên	2

- Thực hiện nghiêm túc việc dạy và học buổi 2, đặc biệt quan tâm đến việc phân loại đối tượng học sinh.

- Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, sử dụng tối đa đồ dùng và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học, nhằm tạo được hứng thú học tập cho HS qua đó nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý: Sử dụng hiệu quả số máy tính hiện có, kết nối mạng cho GV và HS khai thác tài liệu, sử dụng hàng ngày trong dạy và học.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục: tích cực học hỏi, tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ và kinh nghiệm quản lý, xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, đoàn kết.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các tổ chức xã hội khác cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo điều kiện xây dựng trường đạt KĐCL cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể phụ huynh HS về những đổi mới của công tác giáo dục. Công khai và dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường với phụ huynh nhằm tạo được sự đồng thuận của phụ huynh với nhà trường.

2.3. Xây dựng cơ sở vật chất :

- Số phòng học: 19
- Phòng học bộ môn: 4 Trong đó: 1 phòng Tin học, 1 phòng NN, 1 phòng AN, 1 phòng MT.
- Phòng làm việc của BGH: 2
- Phòng thiết bị dạy học: 1
- Phòng máy vi tính : 1. Số máy vi tính: 20-25
- Phòng thư viện: 1
- Phòng truyền thống Đội: 1
- Phòng Y tế: 1
- Văn phòng: 1
- Các phòng chức năng khác: 03

2.4. Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm học 2025 – 2026.

- Căn cứ vào tình hình thực tế Trường tiểu học Diễn Lợi xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước như sau:

- + Tổng kinh phí dự kiến thực hiện năm 2025 là: 7 006 047 000 đồng
- + Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chi trả lương, phụ cấp lương và các khoản năm 2025 là: 6.270.705 nghìn đồng

3. Kiến nghị:

- Với UBND xã Diễn Lợi : Tiếp tục thúc dục nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà 10 phòng học, sân trường, tu bổ cơ sở vật chất để đảm bảo cho việc dạy và học: phòng học đảm bảo 1 phòng học/1 lớp, các phòng chức năng, phòng

hành chính và cảnh quan khuôn viên đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2 trong năm học 2024 – 2025.

- Với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu cho UBND huyện đảm bảo đủ tỷ lệ GV dạy học 2 buổi/ ngày .

Nơi nhận :

- PGD&ĐT Diên Châu
- UBND xã Diên Lợi
- CB,GV,NV
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Lĩnh